

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 12 -11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện

Ông Bùi Thế Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: xóm Phụng Sồ, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Con ông: Nguyễn Xuân Hùng- Đã chết.

Con bà: Đinh Thị Diệu- Đã chết.

Vợ, con: Chưa có.

Anh chị em ruột: Gia đình có ba anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Văn Hữu H, sinh năm 1970(có mặt)

Địa chỉ: thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Đình T, sinh năm 1988(có mặt)

Địa chỉ: thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1984(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T H, sinh năm 1986, cư trú tại xóm Phụng Sồ, xã Tân Thành (nay là xã Cao Dương), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Ngày 27/4/2017, H ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh CH Thắng ở đường CH Thắng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội số tiền 424.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios với giá 630 triệu đồng (trong đó H có hơn 200 triệu đồng, vay của Ngân hàng 424 triệu đồng). Chiếc xe này đăng ký chủ sở hữu mang tên H có biển kiểm soát 28A - 051.04. Vì chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp vay vốn do vậy Ngân hàng giữ giấy Chứng nhận đăng ký xe và cấp cho H giấy thông hành để đi lại. Khoảng tháng 02/2018, H đã lên mạng Internet đặt một đối tượng không quen biết làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007529 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Nguyễn T H của xe ô tô 28A - 051.04 với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sử dụng vào việc cầm cố xe khi cần tiền. Do làm ăn thua lỗ, không có tiền trả nợ nên H có nói chuyện với anh Bùi Văn Đồng, sinh năm 1984 ở thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là chủ cửa hàng bán vật liệu xây dựng tại Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội nơi H hay mua hàng về việc muốn cầm cố chiếc xe ô tô trên để lấy tiền làm ăn nhưng do lãi suất vay tại thành phố Hà Nội cao nên nhờ anh Đồng xem có chỗ nào vay tiền lãi suất thấp thì giới thiệu cho H.

Anh Đồng đã giới thiệu H với anh Văn Hữu H, sinh năm 1970 ở thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa (là anh em họ anh Đồng) và nói chuyện về việc H muốn cầm cố xe để vay tiền thì được anh H đồng ý. Ngày 10/6/2018, H đi xe ô tô trên đến đón anh Đồng về nhà anh H để vay tiền. Tại nhà anh H, H đặt vấn đề muốn cầm cố xe ô tô để vay tiền. Anh H đồng ý cho H cầm cố xe ô tô biển kiểm soát 28A-051.04 vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) với lãi suất 03%/01 tháng, thời hạn vay là 04 tháng, hai bên thỏa thuận nếu đến hạn mà H không có khả năng trả tiền thì coi như H bán chiếc xe ô tô trên cho anh H. H có viết cho anh H một giấy bán xe và giao xe ô tô cùng toàn bộ các giấy tờ xe trong đó có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho anh H.

Khi đến hạn trả nợ, do không có khả năng trả tiền nên H đã liên hệ với anh H nói rõ việc bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh H. Sau khi mua chiếc xe ô tô trên được một thời gian, anh H có yêu cầu H về huyện Hiệp Hòa để làm thủ tục hợp đồng công chứng mua bán xe nhưng không được do H chưa có giấy chứng nhận độc thân. Sau đó nhiều lần anh H yêu cầu H về để làm thủ tục sang tên xe ô tô nhưng H không về nên anh H đã đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hoà Bình rút hồ sơ để làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tại đây, anh H được thông báo chiếc xe ô tô trên đang được thế chấp tại ngân hàng, chưa xoá thế chấp. Đến ngày 18/4/2019 anh H đến Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh CH Thăng để xin xoá thế chấp thì được thông báo chiếc xe ô tô trên đã được H thế chấp để vay vốn và chưa trả tiền cho ngân hàng, hiện ngân hàng đang giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe và yêu cầu anh H để lại chiếc xe ô tô trên tại ngân hàng. Lúc này, anh H mới biết Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà H dùng để bán xe ô tô 28A-051.04 cho mình là giả và chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp tại ngân hàng. Sau đó, anh H đã tìm gặp H để hỏi rõ sự việc cũng như yêu cầu H đến ngân hàng để giải quyết vụ việc, H đã thừa nhận việc làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe để bán xe cho anh H. Ngày 23/4/2019, anh H cùng H đến Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh CH Thăng để làm việc. Ngân hàng yêu cầu nếu muốn lấy lại xe ô tô thì H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ, do vậy anh H đồng ý cho H bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Vũ Đình T, sinh năm 1988; trú tại thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa (là con rể anh H) với giá 430 triệu đồng để lấy tiền trả ngân hàng, còn số tiền 350 triệu đồng H bán xe cho anh H thì anh H đồng ý cho H trả dần. Sau đó, H đã trả cho ngân hàng số tiền 380 triệu đồng và trả cho anh H số tiền 100 triệu đồng trong số tiền 350 triệu đồng bán xe, đồng thời viết cho anh H một Giấy xác nhận và cam kết với nội dung đã sử dụng Giấy đăng ký giả để bán xe ô tô cho anh H và cam kết trả số tiền còn lại là 270 triệu đồng cho anh H vào ngày 23/5/2019 (bao gồm 250 triệu tiền bán xe chưa trả và 20 triệu tiền anh H sửa xe). Đến hạn anh H nhiều lần gọi điện yêu cầu H trả tiền nhưng không được nên anh H đã làm đơn tố cáo H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và giao nộp toàn bộ các giấy tờ liên quan gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007529 của xe ô tô 28A - 051.04 mang tên Nguyễn T H; 01 Giấy bán xe lập ngày 10/6/2018; 01 Giấy bán xe lập ngày 23/4/2019; 01 Giấy xác nhận và cam kết.

Ngày 20/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 154/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định các giấy tờ và tài liệu do anh H giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 1367/KLGD - KTHS ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 007529 mang tên Nguyễn T H, biển số đăng ký 28A - 051.04 **là giả; bị làm giả bằng phương pháp in phun**

màu; Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn T H trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn T H trên tài liệu mẫu ***là do cùng một người ký, viết ra.***

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã làm việc với Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank) và xác định: Ngày 27/4/2017, ngân hàng đã làm Hợp đồng cho vay số 64/2017/HDTD/CTG/01 cho Nguyễn T H để vay số tiền 424.000.000 đồng, với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ tiêu dùng. Nguyễn T H đã thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, màu: Nâu vàng, mang biển kiểm soát 28A - 051.04 để làm tài sản đảm bảo. Ngày 18/4/2019, TP Bank T hành thu giữ tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, màu: Nâu vàng, mang biển kiểm soát 28A - 051.04 từ anh Văn Hữu H (là người đang sử dụng tài sản đảm bảo) tại địa điểm 139G đường CH Thắng, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Lý do thu giữ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ với TP Bank. Vào ngày 23/4/2019, H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 373.000.000 đồng. Ngân hàng đã thực hiện tất toán khoản vay và trả lại tài sản đảm bảo cho H .

Đối với anh Bùi Văn Đồng giới thiệu để H bán chiếc xe trên cho anh H nhưng không biết H đã làm giả chứng nhận đăng ký xe để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H nên không phạm tội.

Đối với đối tượng làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho H, theo H khai nhận hai bên chỉ giao dịch qua mạng internet và không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nên không có căn cứ để điều tra xác minh.

Tại Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đầu năm 2017 H có mua ô tô nhãn hiệu Vios đăng ký tên H biển kiểm soát 28A-051.04 do thiếu tiền nên có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh CH Thắng số tiền 424 triệu đồng và thế chấp bằng chiếc xe ô tô trên. Tháng 2/2018 H đã nảy sinh ý định làm giả giấy đăng ký xe ô tô mục đích để vay tiền khi cần. Ngày 10/6/2018 H đã lừa đảo anh H để vay tiền anh H và viết giấy cam kết bán xe cho anh H. Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh H số tiền 270.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại là trình bày: Bị cáo H trình bày là đúng . Anh H đề nghị HĐXX buộc bị cáo pH bồi thường cho anh số tiền 270 triệu đồng và xử phạt bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình T là trình bày: nhất trí với ý kiến trình bày của bị cáo và anh H không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn Đồng đồng ý với lời trình bày của bị cáo về việc bị cáo nhờ anh hỏi người cho vay tiền và anh có đưa bị cáo đến gặp anh H còn việc giao dịch giữa bị cáo và anh H, anh Đồng như thế nào anh không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T H phạm các tội” Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 10 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 13 năm tù đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo pH trả cho anh H số tiền 270.000.000đồng(hai trăm bảy mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 113252312 mang tên Nguyễn T H.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn T H có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 28A-051.04 đang thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh CH Thăng ở đường CH Thăng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vay số tiền 424.000.000 đồng. Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên H đã đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007529 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Nguyễn T H, biển số đăng ký 28A-051.04. Ngày 10/6/2018, H đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này lừa đảo để cầm cố sau đó bán chiếc xe ô tô đang thế chấp tại Ngân hàng cho anh Văn Hữu H, chiếm đoạt của anh H số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan, tổ chức... Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 được áp dụng đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến nhân thân, các

tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[7]- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo pH trả cho anh H số tiền 270.000.000đồng.

[8]- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 113252312 mang tên Nguyễn T H.

[9]- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10]- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 10(mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13(mười ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo pH trả cho anh H số tiền 270.000.000đồng(hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 113252312 mang tên Nguyễn T H.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo pH chịu 200.000(hai

trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- UBND xã Cao Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh